

Bản án số: **04/2022/HS-ST**

Ngày: 24-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Năm
- *Thẩm phán:* Ông Trần Mười
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Phạm Bá Lân.
 - + Ông Nguyễn Đức Nhơn.
 - + Ông Trần Hoài Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú và bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Phi H; tên gọi khác: Ky Anh; sinh ngày: 10/6/1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: TDP TB2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph; vợ: Phạm Thị Th; con: Có 02 con, sinh năm 2014 và 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bắt tạm giam lại từ ngày 12/7/2022 đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Lân T; tên gọi khác: T Bơm; sinh ngày: 02/12/1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: TDP TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phùng

Thị L; vợ: Nguyễn Thị Thúy H; con: Có 02 con, sinh năm 2016 và 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/10/2016, bị Công an thị xã ĐP xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, ngày 25/11/2016 nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bắt tạm giam lại từ ngày 12/7/2022 đến nay; bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Lâm T1**; tên gọi khác: T1 Nọ; sinh ngày: 06/8/1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: TDP TD, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phùng Thị L; vợ: Trần Thị Kim Ph; con: có 02 con, sinh năm 2014 và 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bắt tạm giam lại từ ngày 12/7/2022 đến nay; bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Tấn P**; sinh ngày: 17/6/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: TDP TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ máy; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S (Chết) và bà Lê Thị D; vợ: Huỳnh Thị Diễm H; con: Có 02 con, sinh năm 2016 và 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bắt tạm giam lại từ ngày 12/7/2022 đến ngày 14/10/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Phùng Đình L**; sinh ngày: 20/8/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: TDP TD, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đình Kh và bà Nguyễn Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bắt tạm giam lại từ ngày 12/7/2022 đến ngày 14/10/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. **Võ B**; tên gọi khác: B Xảo; sinh ngày: 03/02/1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: TDP TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề

nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Q và bà Lê Thị X; vợ: Vương Thị Kim H; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không;

Tiền sự: có 01 tiền sự; ngày 22/12/2020, bị Công an thị xã ĐP xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, ngày 22/12/2020 nộp phạt xong.

Nhân thân:

Ngày 23/01/2017, bị Công an thị xã ĐP xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ công cụ, phương tiện trong người nhằm mục đích cố ý gây thương tích, ngày 03/02/2017 nộp phạt xong.

Ngày 07/9/2019, bị Công an thị xã ĐP xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, ngày 19/11/2019 nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2022 đến ngày 29/8/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Võ Thanh X; tên gọi khác: Đ Bự; sinh ngày: 20/7/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: TDP TĐ1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh Toàn và bà Võ Thị Tươi; vợ: Võ Thị Nh; con: Có 02 con, sinh năm 2018 và 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bắt tạm giam lại từ ngày 12/7/2022 đến ngày 29/8/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa

+ *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Phi H:*

1. Ông Nguyễn Bá N – Luật sư Công ty Luật TNHH PH, chi nhánh Quảng Ngãi, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Ông Hoàng Văn T – Luật sư Văn phòng luật sư TH, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà X Khu đô thị C, đường Võ Chí C, quận TH, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ *Người bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1, Phùng Đình L, Võ Thanh X, Nguyễn Tấn P:* Ông Nguyễn Bá N – Luật sư Công ty Luật TNHH PH, chi nhánh Quảng Ngãi, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Võ B:* Ông Thới Mạnh C – Luật sư văn phòng luật sư CA, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn L, tên gọi khác: L Vệ; sinh năm: 1989; có mặt.

+ Anh Nguyễn Minh C; sinh năm: 1990; vắng mặt.

Cùng trú tại: TDP TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1990; có mặt.

2. Ông Lê Phi Tr, sinh năm: 1981; có mặt.

3. Ông Phạm Hải H; sinh năm: 1989; có mặt.

Cùng trú tại: TDP TB2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Phùng Đình B, sinh năm: 1988; có mặt.

5. Bà Trần Thị Kim Ph, sinh năm: 1990; có mặt.

Cùng trú tại: TDP TD, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Bà Huỳnh Thị Diễm H; sinh năm: 1991; vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Thúy H; sinh năm: 1994; có mặt.

8. Bà Trần Thị N; sinh năm: 1962; vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1966; vắng mặt.

Cùng trú tại: TDP TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

10. Chị Võ Thị Nh; sinh năm: 1997; có mặt.

Trú tại: TDP TĐ1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

11. Bà Đỗ Thị C; sinh năm: 1967;

Trú tại: TDP TĐ2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị Y; sinh năm: 1967;

Trú tại: TDP LT1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B; sinh năm: 1961;

Trú tại: TDP TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/3/2021, Lê Phi H cùng Nguyễn Văn Đ đến nhà Nguyễn Văn L ở tại tổ dân phố TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi để đòi số tiền 6.000.000 đồng Nguyễn Văn L nợ Nguyễn Văn Đ. Tại đây, Lê Phi H lấy bình trà của ông B ném vào cửa, sau đó Lê Phi H và Nguyễn Văn Đ đi về.

Khoảng 16 giờ ngày 18/3/2021, Lê Phi H nhậu cùng Nguyễn Lâm T, Võ B tại nhà Nguyễn Lâm T1 đến khoảng 21 giờ thì nghỉ nhậu, Lê Phi H và Nguyễn Lâm T đi về, còn Võ B đến quán DL ở tổ dân phố TD, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nhậu với Nguyễn Tấn P và Võ Thanh X. Thời điểm này, Nguyễn Văn L đang nhậu cùng với Nguyễn Minh C, Trần Quốc C tại nhà của C ở tổ dân phố TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Khi ở nhà, Lê Phi H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L thì giữa Lê Phi H và Nguyễn Văn L xảy ra cãi vã, thách thức đánh nhau. Lê Phi H điện thoại cho Nguyễn Lâm T nhưng không liên lạc được, Lê Phi H gọi cho Võ B nói Nguyễn Văn L muốn đánh nhau với Lê Phi H thì Võ B nói Lê Phi H đến quán nhậu DL gặp Võ B, rồi Võ B gọi điện thoại cho Nguyễn Lâm T đến quán DL. Lê Phi H gọi điện thoại cho Nguyễn Lâm T1 và bảo Nguyễn Lâm T1 đến quán DL có chuyện thì Nguyễn Lâm T1 đồng ý và rủ Phùng Đình L đi cùng.

Khoảng 21 giờ 30 phút, tại quán DL có Lê Phi H, Võ B, Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1, Phùng Đình L, Nguyễn Tấn P và Võ Thanh X. Tại đây, Lê Phi H kể lại chuyện Nguyễn Văn L thách thức đánh nhau với Lê Phi H. Đồng thời, Lê Phi H và Nguyễn Văn L tiếp tục gọi điện thoại cãi nhau và thách thức hẹn đến Cầu C tại tổ dân phố TB1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi đánh nhau. Lê Phi H mở loa lớn để cả nhóm cùng nghe thì cả nhóm đồng ý đi cùng Lê Phi H đánh Nguyễn Văn L. Lê Phi H và Nguyễn Lâm T1 về nhà Nguyễn Lâm T1 lấy 03 con dao phát bờ đến quán DL, rồi cả nhóm cùng đi đánh Nguyễn Văn L.

Nguyễn Lâm T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76H1-269.XX chở Lê Phi H cầm 02 con dao phát bờ (dài 117 cm và dài 107 cm) chạy trước; Nguyễn Lâm T1 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76U1-004.XX chở Phùng Đình L và trong cốp xe của Nguyễn Lâm T1 có để 01 con dao tự chế; Võ Thanh X điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76H1-007.XX chở Nguyễn Tấn P cầm 01 con dao phát bờ dài 116,5 cm và Võ B điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76H1-062.XX đi một mình, cả nhóm chạy về hướng Cầu C.

Sau khi hẹn đánh nhau với Lê Phi H thì Nguyễn Văn L lấy 01 cây kiếm dài 78cm, Nguyễn Minh C lấy 01 thanh nhôm dài 166cm. Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C đi bộ trên bờ kè từ nhà về hướng Cầu C. Ông B thấy Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C đi đánh nhau thì đi theo. Khi Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C đi đến gần ngã ba Cầu C thì lúc này, Nguyễn Lâm T điều khiển xe mô tô chở Lê Phi H đến vị trí của Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C. Nguyễn Lâm T dừng xe, Lê Phi H đưa 01 con dao phát bờ dài 117 cm

cho Nguyễn Lâm T cầm, còn Lê Phi H cầm 01 con dao phát bờ dài 107 cm cùng chạy đến trước mặt Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C. Nguyễn Minh C cầm thanh nhôm đánh từ trên xuống trúng vào đầu Nguyễn Lâm T 01 cái nhưng không gây thương tích. Lê Phi H cầm con dao chém thẳng từ trên xuống trúng vào vai trái của Nguyễn Minh C làm gãy mõm cung vai trái, gãy gai vai trái, vết thương vai trái đến cơ Delta, Nguyễn Minh C ngã ngồi bệt trên đường và làm rơi thanh nhôm, Lê Phi H mất đà nên ngã ngửa ra sau ở lề đường sát bờ kè và làm rơi con dao. Nguyễn Minh C nhặt con dao của Lê Phi H và bước đến chỗ Lê Phi H, Nguyễn Minh C giơ con dao lên cao định chém Lê Phi H thì bị Lê Phi H dùng hai chân đạp vào bụng của Nguyễn Minh C làm Nguyễn Minh C ngã xuống bờ kè (kè cao 1,04m), hai tay của Nguyễn Minh C chống xuống đung gạch, đá nên bị thương ở ngón chân phải và bàn tay trái. Lúc này, Nguyễn Lâm T cầm dao, Nguyễn Văn L cầm cây kiếm giơ lên để đánh nhau thì Nguyễn Lâm T1 điều khiển xe mô tô chở Phùng Đình L vừa đến và dừng xe gần chỗ Lê Phi H đang ngồi bệt. Nguyễn Lâm T1 và Phùng Đình L bước xuống xe, Nguyễn Lâm T1 mở cốp xe, lấy phần vỏ dao dài 42cm để gắn vào con dao dài 52 cm để đánh nhau thì Lê Phi H đứng dậy giật con dao của Nguyễn Lâm T1. Thấy Lê Phi H giật được dao của Nguyễn Lâm T1 thì Nguyễn Văn L quay qua hướng của Lê Phi H rồi Lê Phi H và Nguyễn Văn L chạy đến đứng đối diện nhau. Lê Phi H cầm dao bằng tay phải chém một nhát từ trên xuống, xiên từ trái qua phải. Nguyễn Văn L cầm cây kiếm bằng hai tay đỡ theo phương ngang, lưỡi kiếm hướng về phía bên trái của Nguyễn Văn L đồng thời nghiêng đầu về phía bên trái thì lưỡi dao của Lê Phi H trúng vào lưỡi kiếm của Nguyễn Văn L và mũi dao của Lê Phi H trúng vào gò má bên phải của Nguyễn Văn L làm gãy cung tiếp gò má phải và vết thương gò má phải. Bị chém, Nguyễn Văn L ngã ngồi bệt xuống nền đường rồi đi khom người dựa vào cây trụ điện gần đó. Lê Phi H cầm dao bằng tay phải, bước đến vị trí của Nguyễn Văn L, dùng tay trái nắm cổ áo và dùng chân phải đá một cái vào đùi của Nguyễn Văn L.

Khi Lê Phi H chém Nguyễn Văn L thì Nguyễn Minh C đứng dưới bờ kè, cầm cây dao muốn sắp tới chỗ Lê Phi H để giải vây cho Nguyễn Văn L thì Nguyễn Lâm T cầm con dao đi đến gần chỗ Nguyễn Minh C, Nguyễn Lâm T chém vào bờ kè để đe dọa Nguyễn Minh C thì Nguyễn Minh C lội nước đi ra xa. Nguyễn Lâm T lượm 01 cục gạch và 01 cục đá, Nguyễn Lâm T1 lượm 02 cục gạch, Phùng Đình L lượm 01 cục đá và 02 viên gạch ném về phía Nguyễn Minh C nhưng không trúng, còn Võ B lượm thanh nhôm của Nguyễn Minh C tìm Nguyễn Minh C nhưng không được nên vút vào lề đường. Nguyễn Lâm T ném gạch, đá xong rồi đi lại chỗ Nguyễn Văn L đang ngồi dựa vào cây trụ điện, Nguyễn Lâm T dùng chân đá vào hông của Nguyễn Văn L 02 cái và cầm dao bằng tay trái, trở phần sống dao đánh 01 cái vào đỉnh đầu của Nguyễn Văn L. Nguyễn Văn L chửi thề thì Lê Phi H sắp tới, giơ con dao định chém Nguyễn Văn L thì Võ B ôm Lê Phi H cản lại.

Trong lúc Lê Phi H đánh nhau với Nguyễn Minh C và Nguyễn Văn L, ông B nhìn thấy Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C bị đánh thì lượm 01 cục gạch ném về nhóm của Lê Phi H, cùng lúc này, Võ Thanh X chở Nguyễn Tấn P chạy ngang qua vị trí Nguyễn Văn L. Nguyễn Tấn P nhảy xuống xe, cầm con dao phát bờ ví đuổi ông B nhưng ông B chạy thoát được. Nguyễn Tấn P đi bộ quay lại thì Võ Thanh X chạy xe đến chở Nguyễn Tấn P về lại quán DL.

Sau khi đánh nhau, nhóm Lê Phi H rời khỏi hiện trường, các hung khí được Nguyễn Văn T1 đem về nhà cất giấu. Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 68/TgT, ngày 23/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Văn L:

- + Gãy cung tiếp gò má phải: 10%;
 - + Vết thương gò má phải: 2,70%;
 - + Vết thương vùng đỉnh đầu: 0,87%.
- Tổng cộng: 13,57%. Làm tròn số = 14%.

Các tổn thương trên phù hợp với vật sắc gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 69/TgT, ngày 23/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Minh C:

- + Gãy mõm cung vai trái: 10%;
 - + Gãy gai vai trái: 1,80%;
 - + Vết thương vai trái đến cơ Delta trái: 1,76%;
 - + Vết thương ngón 2, 3, 4, 5 bàn tay trái: 1,72%;
 - + Vết thương ngón 1 bàn chân phải: 0,84%;
- Tổng cộng: 16,12%. Làm tròn số = 16%.

Các tổn thương trên phù hợp với vật sắc gây thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Lê Phi H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Tấn P, Phùng Đình L, Võ B, Võ Thanh X về tội “Giết người” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Phi H, Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Tấn P, Phùng Đình L, Võ B, Võ Thanh X phạm tội “Giết người”.

- Về hình phạt:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo Lê Phi H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Phùng Đình L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Võ Thanh X từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 123; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo Võ B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về phần dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C tổng số tiền 400.000.000 đồng. Các bị hại đã bãi nại về phần dân sự nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 con dao tự chế dài 117cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 6,7cm, mũi nhọn, cách mũi lưỡi dao về phía cán dao 28,5cm có một vết mộp, trầy xước kim loại kích thước (01x05)cm; phần cán bằng ống tre màu vàng dài 78cm, một đầu được gắn ống kim loại màu trắng sáng dài 09cm, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao tự chế dài 116,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 07cm, mũi nhọn; phần cán bằng ống tre, màu vàng dài 77,5cm, một đầu được gắn ống kim loại màu trắng sáng dài 09cm, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 107cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 41,5cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 6,5cm, mũi dao bằng; phần cán dao bằng kim loại dạng ống tròn có chiều dài 65,5cm, được hàn với phần lưỡi dao, trên cán dao có dính nhiều vết màu đỏ;

+ 01 con dao tự chế màu đen dài 52cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 40cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 02 cm, mũi nhọn, có dòng chữ “United”; phần cán bằng kim loại dài 12cm, đã qua sử dụng và 01 ống tuýp

hình trụ tròn bằng kim loại màu đen, có đường kính 3,1cm, bên trong rỗng, trên ống tuýp có dòng chữ B.M.F, đã qua sử dụng (ống tuýp này là nắp của con dao dài 52cm, có thể tháo rời được);

+ 01 cây kiếm dài 78cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 55cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 03cm, mũi nhọn; phần cán bằng kim loại màu xám, dài 23cm và 01 đoạn kim loại màu xám, bên trong rỗng, bên ngoài có nhiều họa tiết hoa văn, có kích thước (56,5 x 4,4 x 20cm), đã qua sử dụng (là vỏ của cây kiếm dài 78cm);

+ 01 thanh kim loại, màu trắng vàng, bên trong rỗng, bên ngoài có chữ “Tung Kuang”, có kích thước (166 x 5 x 3) cm, đã qua sử dụng;

+ 01 cục gạch 06 lỗ, kích thước (16,5 x 6,7 x 6,5) cm, màu đỏ, một đầu bị vỡ nham nhở, trên bề mặt cục gạch có dòng chữ “MEN THUAN PHAT”.

- Trả lại cho bị cáo Võ B: 01 xe mô tô SYM Elizabeth, màu sơn trắng, BKS 76H1-062.61, số máy VMVUAC-D021108, số khung: RLGKA11CD-CD02118, đã qua sử dụng;

Ý kiến người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Phi H (Ông Hoàng Văn T):

Không đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Phi H về tội danh và khung hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Kết luận điều tra và cáo trạng nêu không đúng thực tế, khi bị cáo Lê Phi H và anh Nguyễn Văn Đ đến nhà anh Nguyễn Văn L, bị cáo Lê Phi H chỉ đứng ở bên ngoài cửa nhà, bị cáo không vào nhà, không gặp anh Nguyễn Minh C và ông B, bị cáo không chửi bới, chỉ khi thấy người trong nhà chạy ra phía sau, bị cáo nghĩ có thể người nhà đi tìm hung khí thì bị cáo Lê Phi H mới dùng bình trà ném vào sân nhà, mục đích để bị cáo, anh Nguyễn Văn Đ và bạn anh Nguyễn Văn Đ rút về. Do bị hại Nguyễn Văn L thách thức, có lời lẽ không chuẩn mực nên bị cáo Lê Phi H và các bị cáo khác mới định dạy cho anh Nguyễn Văn L một bài học chứ không phải muốn giết anh Nguyễn Văn L. Nguyên nhân dẫn đến sự việc là do anh Nguyễn Văn L thách thức, hẹn gặp bị cáo Lê Phi H để đánh nhau. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cũng chưa chứng minh được tính chất, mức độ hành vi của bị cáo Lê Phi H. Khi đánh nhau, bị cáo Lê Phi H vung dao chém nhưng không nhắm chém vào đầu của các bị hại, khi anh Nguyễn Văn L tấn công bị cáo thì bị cáo chém lại, vết thương trên mặt của anh Nguyễn Văn L nằm ngang. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được con dao tự chế màu đen dài 52 cm là hung khí bị cáo Lê Phi H giật của Nguyễn Văn T1 để chém anh Nguyễn Văn L vì kết luận giám định xác định không phát hiện máu người trên con dao. Khi anh Nguyễn Văn L được đưa vào bệnh viện cấp cứu cũng

không nhắc đến vết thương trên mặt. Đối với con dao chém anh Nguyễn Minh C mặc dù có dính vết máu nhưng không xác định được có phải máu của Nguyễn Minh C hay không. Khi thực nghiệm điều tra không có bị hại là không khách quan, không đúng với thực tế. Mặc dù bị cáo Lê Phi H thừa nhận có chém 02 nhát nhưng chưa có cơ sở xác định là bị cáo Lê Phi H chém bị hại. Mặc dù bị cáo thừa nhận có hành vi sai trái nhưng cần xem xét đúng hành vi của bị cáo là cố ý gây thương tích, chứ không phải giết người. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chuyển tội danh đối với bị cáo Lê Phi H thành tội cố ý gây thương tích.

Ý kiến người bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Lê Phi H, Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1, Phùng Đình L, Võ Thanh X, Nguyễn Tấn P (Ông Nguyễn Bá N):

- *Đối với bị cáo Lê Phi H:* Do bị hại Nguyễn Văn L thách thức hẹn gặp nhau và nói nếu bị cáo không đến là làm con chó, nên phía các bị cáo phải đến gặp bị hại. Khi thực nghiệm điều tra chỉ thực nghiệm xác định cách đánh hình thành vết thương, không đối chất với bị hại là chưa khách quan. Việc căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra để cho rằng bị cáo Lê Phi H phạm tội giết người là chưa chính xác, bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng người bị hại, không tấn công đến cùng, cũng không tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Tại phiên tòa bị hại cũng thừa nhận có dùng hung khí tấn công bị cáo. Mục đích bị cáo chém về phía bị hại là để làm bật kiềm của bị hại đang tấn công bị cáo, chứ không phải nhằm chém bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Phi H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, là ngư dân bám biển, bảo vệ vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa. Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phi H từ 03 - 04 năm tù.

- *Đối với các bị cáo Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1:* Bị cáo Lê Phi H phạm tội “Cố ý gây thương tích” nên các bị cáo cũng đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi của bị cáo Nguyễn Lâm T đá anh Nguyễn Văn L 02 cái chỉ mang tính chất cảnh cáo, không gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L. Các bị cáo có mang theo hung khí nhưng không gây thương tích cho ai, mức độ hành vi của các bị cáo không quyết liệt. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có lỗi và xin bãi nại cho các bị cáo, các bị cáo có ông nội là người có công cách mạng, lao động chính trong gia đình, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo từ 01 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- *Đối với các bị cáo Nguyễn Tấn P, Phùng Đình L, Võ Thanh X:* Tuy các bị cáo có mang dao theo nhưng không gây thương tích cho ai, các bị cáo đuổi theo ông B chỉ để dọa chứ không phải để gây thương tích, các bị cáo đóng vai trò thứ yếu, đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có lỗi và xin bãi nại cho các bị cáo, riêng bị cáo Võ Thanh X có cha là người có công cách mạng; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến người bào chữa theo luật định cho bị cáo Võ B (Ông Thới Mạnh C): Bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò người giúp sức, không tạo điều kiện về mặt vật chất, tinh thần cho các bị cáo khác, bị cáo còn ngăn chặn làm giảm tác hại của hành vi phạm tội, nên cần cá thể hóa hành vi trong trường hợp đồng phạm. Bị cáo đến nơi khi sự việc đã xảy ra xong, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 03 con nhỏ. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 09 tháng, bằng thời gian đã tạm giam, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Minh C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[II] Về nội dung

[1] Về tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo:

[1.1] Hành vi của bị cáo Lê Phi H:

[1.1.1] Hành vi của bị cáo Lê Phi H đối với anh Nguyễn Văn L:

Bị cáo Lê Phi H và anh Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn gì với nhau trước đó. Nguyễn Văn L có nợ tiền của anh Nguyễn Văn Đ 6.000.000 đồng, không nợ tiền của bị cáo Lê Phi H. Vào đêm ngày 17/3/2021 bị cáo Lê Phi H đi cùng anh Nguyễn Văn Đ đến nhà ông Nguyễn Văn B (Cha đẻ anh Nguyễn Văn L) để gặp anh Nguyễn Văn L cùng đòi nợ cho anh Nguyễn Văn Đ, nhưng anh Nguyễn Văn L ngủ trong nhà không biết. Bị cáo Lê Phi H dùng bình trà của ông B ném vào cửa nhà ông B.

Ngày 18/3/2021 anh Nguyễn Văn L nghe kể lại sự việc nên đi tìm bị cáo Lê Phi H để nói chuyện, bị cáo Lê Phi H nghe tin anh Nguyễn Văn L đi tìm mình nên bị cáo điện thoại cho anh Nguyễn Văn L thì giữa anh Nguyễn Văn L và bị cáo Lê Phi H xảy ra cãi vã và thách thức hẹn đến Cầu C để đánh nhau.

Bị cáo Lê Phi H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đi đánh chém anh Nguyễn Văn L; chuẩn bị hung khí và mang hung khí theo khi đi đánh nhau. Bị cáo cầm dao tự chế dài 52cm (Giật trên tay của bị cáo Nguyễn Lâm T1) nhằm vào đầu của anh Nguyễn Văn L chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, anh Nguyễn Văn L cảm kiếm đưa lên đỡ nên không trúng vào đầu mà trúng vào gò má bên phải của anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn L bị thương tích không đi được ngồi dựa lưng vào trụ điện, bị cáo đến dùng chân đá vào đùi của anh Nguyễn Văn L và cầm dao định chém anh Nguyễn Văn L thì được Võ B ngăn cản. Hành vi của bị cáo dùng dao chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh Nguyễn Văn L và bỏ mặc hậu quả xảy ra, anh Nguyễn Văn L không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo Lê Phi H.

[1.1.2] Hành vi của bị cáo Lê Phi H đối với anh Nguyễn Minh C:

Anh Nguyễn Minh C là em ruột của anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Minh C cũng không có mâu thuẫn gì với bị cáo Lê Phi H. Anh Nguyễn Minh C không thách thức với bị cáo và tại thời điểm xảy ra đánh nhau tại Cầu C, anh Nguyễn Minh C cũng không đánh bị cáo. Nhưng khi thấy anh Nguyễn Minh C dùng thanh nhôm đánh vào đầu của bị cáo Nguyễn Lâm T, bị cáo cầm dao phát bờ dài 107cm chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vai trái của anh Nguyễn Minh C, làm anh Nguyễn Minh C bị gãy mõm cung vai trái, gãy gai vai trái, vết thương vai trái đến cơ Delta, mất nhiều máu, choáng, hành vi của bị cáo là chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Nguyễn Minh C, anh Nguyễn Minh C không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

[1.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Lâm T: bị cáo Nguyễn Lâm T và anh Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi bị cáo Lê Phi H rủ bị cáo Nguyễn Lâm T đi đánh chém anh Nguyễn Văn L thì bị cáo đồng ý và chở bị cáo Lê Phi H đi. Tại nơi đánh nhau, bị cáo cầm dao cùng với bị cáo Lê

Phi H chạy đến đánh anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Minh C. Khi anh Nguyễn Minh C bị đánh ngã xuống bờ kè, bị cáo lượm 01 cục gạch và 01 cục đá ném về phía anh Nguyễn Minh C nhưng không trúng. Khi anh Nguyễn Văn L bị Lê Phi H chém thương tích ngồi dựa vào trụ điện, bị cáo đến dùng chân đá vào hông anh Nguyễn Văn L 02 cái và cầm dao trở phần sóng dao đánh vào đầu anh Nguyễn Văn L 01 cái (Gây thương tích trên đỉnh đầu 0,87%) là vùng trọng yếu trên cơ thể.

[1.3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Lâm T1: Bị cáo Nguyễn Lâm T1 và anh Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi nghe bị cáo Lê Phi H rủ đi đánh chém anh Nguyễn Văn L thì bị cáo đồng ý. Bị cáo chờ bị cáo Lê Phi H về nhà bị cáo lấy 03 con dao phát bờ để đi đánh nhau. Tại nơi đánh nhau, bị cáo không trực tiếp chém gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Minh C, nhưng bị cáo là người mở cốp xe lấy con dao tự chế dài 52cm dùng để đánh nhau thì bị Lê Phi H giật con dao này chém trúng vào mặt anh Nguyễn Văn L gây thương tích. Khi thấy anh Nguyễn Minh C ở dưới bờ kè, bị cáo lượm 02 cục gạch ném về phía anh Nguyễn Minh C nhưng không trúng.

[1.4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P: Bị cáo Nguyễn Tấn P và anh Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi nghe bị cáo Lê Phi H rủ đi đánh chém anh Nguyễn Văn L thì bị cáo đồng ý. Khi đi bị cáo cầm theo 01 con dao phát bờ. Khi bị cáo Võ Thanh X chở bị cáo đến nơi đánh nhau, thì thấy anh Nguyễn Văn L đã bị đánh thương tích đang ngồi gần trụ điện. Khi nhìn thấy ông B cầm gạch ném về phía bị cáo thì bị cáo ví đuôi ông B. Bị cáo Nguyễn Tấn P không trực tiếp đánh chém anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Minh C.

[1.5] Hành vi của bị cáo Phùng Đình L: Bị cáo Phùng Đình L và anh Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi nghe bị cáo Lê Phi H rủ đi đánh chém anh Nguyễn Văn L thì bị cáo đồng ý. Khi đi, bị cáo Nguyễn Lâm T1 chở bị cáo. Tại nơi đánh nhau, khi nhìn thấy anh Nguyễn Minh C nhảy xuống bờ kè, bị cáo lượm 01 cục đá và 02 viên gạch ném về phía anh Nguyễn Minh C nhưng không trúng. Bị cáo không trực tiếp đánh chém gây thương tích cho anh Nguyễn Minh C và anh Nguyễn Văn L.

[1.6] Hành vi của bị cáo Võ B: Bị cáo và anh Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn với nhau, nhưng khi nghe bị cáo Lê Phi H kể lại việc anh Nguyễn Văn L thách thức đánh nhau, thì bị cáo điều khiển xe mô tô cùng đi đánh anh Nguyễn Văn L. Tại thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo điều khiển xe mô tô đến sau cùng. Khi đến nơi, nhìn thấy anh Nguyễn Văn L đã bị đánh thương tích đang ngồi dựa vào trụ điện, bị cáo Lê Phi H và bị cáo Nguyễn Lâm T tiếp tục xông vào đánh anh Nguyễn Văn L thì bị cáo ngăn cản không cho các bị cáo Lê Phi H và Nguyễn Lâm T tiếp tục đánh. Bị cáo không trực tiếp đánh chém anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Minh C. Hành vi của bị cáo với vai trò giúp sức không đáng kể.

[1.7] Hành vi của bị cáo Võ Thanh X: Bị cáo Võ Thanh X và anh Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn với nhau, bị cáo cũng không quen biết bị cáo Lê Phi H. Bị cáo đi chơi với bị cáo Võ B, khi nghe bị cáo Võ B đi đánh anh Nguyễn Văn L cùng với bị cáo Lê Phi H thì bị cáo điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Tấn P cùng đi. Khi đến nơi đánh nhau, thấy anh Nguyễn Văn L đã bị đánh, ông B đang cầm 01 viên gạch thì bị cáo Nguyễn Tấn P xuống xe ví dụ ông B, bị cáo chạy xe theo bảo bị cáo Nguyễn Tấn P lên xe để chở bị cáo Nguyễn Tấn P về. Bị cáo không trực tiếp đánh chém anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Minh C. Hành vi của bị cáo với vai trò giúp sức không đáng kể.

[2] Mặc dù giữa anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Minh C và các bị cáo không có mâu thuẫn gì từ trước, nhưng tại quán DL, khi anh Nguyễn Văn L và bị cáo Lê Phi H thách thức và hẹn nhau đến Cầu C để đánh nhau, bị cáo Lê Phi H mở loa điện thoại to, các bị cáo đều nghe thấy. Bị cáo Lê Phi H rủ các bị cáo và mang theo hung khí là dao phát bờ đi đánh chém anh Nguyễn Văn L thì các bị cáo đều đồng ý, không ai có ý kiến khác, chứng tỏ các bị cáo chấp nhận hành vi các bị cáo trong nhóm thực hiện và hậu quả xảy ra với người bị hại. Thực tế tại thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo Lê Phi H dùng dao chém vào vùng đầu anh Nguyễn Văn L, dùng dao chém vào vai của anh Nguyễn Minh C; bị cáo Nguyễn Lâm T dùng sòng dao đánh vào đầu anh Nguyễn Văn L, dùng chân đá vào hông anh Nguyễn Văn L là vùng trọng yếu trên cơ thể của con người và bỏ mặc hậu quả xảy ra. Anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Minh C không chết là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, nhưng phạm tội chưa đạt.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Lê Phi H, Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Tấn P, Phùng Đình L, Võ B, Võ Thanh X về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Võ B ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của tội phạm nên được áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[3.1.2] Các bị cáo Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1 có ông nội là Nguyễn Văn Đây được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Võ Thanh X có cha đẻ là ông Võ Thanh Toàn được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Bị cáo Nguyễn Tấn P có cậu ruột là

ông Lê Văn Lương là liệt sĩ. Bị cáo Lê Phi H có bác ruột là ông Lê Văn Trung được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

[3.1.3] Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[3.1.4] Ngoài ra, trong vụ án này, hậu quả chết người chưa xảy ra nên khi quyết định hình phạt áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự về “Phạm tội chưa đạt” cho các bị cáo.

[3.1.5] Hành vi của bị cáo Võ Thanh X trong vụ án với vai trò giúp sức không đáng kể, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[3.1.6] Hành vi của bị cáo Võ B trong vụ án với vai trò giúp sức không đáng kể, nhưng bị cáo có nhân thân xấu và đang có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo răn đe, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về dân sự: Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L số tiền 250.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh C số tiền 150.000.000 đồng, tổng cộng là 400.000.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Lê Phi H bồi thường 212.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Lâm T bồi thường 50.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Lâm T1 bồi thường 35.000.000 đồng, bị cáo Võ B bồi thường 32.500.000 đồng, bị cáo Phùng Đình L bồi thường 30.000.000 đồng, các bị cáo Võ Thanh X và Nguyễn Tấn P mỗi người bồi thường 20.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Minh C đã nhận tiền và bãi nại về phần dân sự, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các vật chứng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 con dao tự chế dài 117cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 6,7cm, mũi nhọn, cách mũi lưỡi dao về phía cán dao 28,5cm có một vết móp, trầy xước kim loại kích thước (01x05)cm; phần cán bằng ống tre màu vàng dài 78cm, một đầu được gắn ống kim loại màu trắng sáng dài 09cm, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao tự chế dài 116,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 07cm, mũi nhọn; phần cán bằng ống tre, màu vàng dài 77,5cm, một đầu được gắn ống kim loại màu trắng sáng dài 09cm, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 107cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 41,5cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 6,5cm, mũi dao bằng; phần cán dao bằng kim loại dạng ống tròn có chiều dài 65,5cm, được hàn với phần lưỡi dao, trên cán dao có dính nhiều vết màu đỏ;

+ 01 con dao tự chế màu đen dài 52cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 40cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 02 cm, mũi nhọn, có dòng chữ “United”; phần cán bằng kim loại dài 12cm, đã qua sử dụng và 01 ống tuýp hình trụ tròn bằng kim loại màu đen, có đường kính 3,1cm, bên trong rỗng, trên ống tuýp có dòng chữ B.M.F, đã qua sử dụng (ống tuýp này là nắp của con dao dài 52cm, có thể tháo rời được);

+ 01 cây kiếm dài 78cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 55cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 03cm, mũi nhọn; phần cán bằng kim loại màu xám, dài 23cm và 01 đoạn kim loại màu xám, bên trong rỗng, bên ngoài có nhiều họa tiết hoa văn, có kích thước (56,5 x 4,4 x 20cm), đã qua sử dụng (là vỏ của cây kiếm dài 78cm);

+ 01 thanh kim loại, màu trắng vàng, bên trong rỗng, bên ngoài có chữ “Tung Kuang”, có kích thước (166 x 5 x 3) cm, đã qua sử dụng;

+ 01 cục gạch 06 lỗ, kích thước (16,5 x 6,7 x 6,5) cm, màu đỏ, một đầu bị vỡ nham nhở, trên bề mặt cục gạch có dòng chữ “MEN THUAN PHAT”.

- 01 xe mô tô SYM Elizabeth, màu sơn trắng, BKS 76H1-062.XX, số máy VMVUAC-D021108, số khung: RLGKA11CD-CD02118, đã qua sử dụng. Đây là xe mô tô của bị cáo Võ B, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo Võ B.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2022 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của người bào chữa Nguyễn Bá N, Hoàng Văn T được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[8] Đề nghị của người bào chữa Thới Mạnh C được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Phi H, Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Tấn P, Phùng Đình L, Võ B, Võ Thanh X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo Lê Phi H, Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Tấn P, Phùng Đình L, Võ B, Võ Thanh X phạm tội “*Giết người*”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Lê Phi H 05 (Năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Lâm T 03 (Ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022.

3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Lâm T1 03 (Ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022.

4. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn P 02 (Hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022 và từ ngày 12/7/2022 đến ngày 14/10/2022.

5. Xử phạt: Bị cáo **Phùng Đình L 02 (Hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022 và từ ngày 12/7/2022 đến ngày 14/10/2022.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 123; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

6. Xử phạt: Bị cáo **Võ B 01 (Một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/7/2022 đến ngày 29/8/2022.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

7. Xử phạt: Bị cáo **Võ Thanh X 01 (Một) năm** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2022).

Giao bị cáo Võ Thanh X cho Ủy ban nhân dân phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

II. Về phần dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại đã bãi nại về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao tự chế dài 117cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 6,7cm, mũi nhọn, cách mũi lưỡi dao về phía cán dao 28,5cm có một vết móp, trầy xước kim loại kích thước (01x05)cm; phần cán bằng ống tre màu vàng dài 78cm, một đầu được gắn ống kim loại màu trắng sáng dài 09cm, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao tự chế dài 116,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 07cm, mũi nhọn; phần cán bằng ống tre, màu vàng dài 77,5cm, một đầu được gắn ống kim loại màu trắng sáng dài 09cm, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 107cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 41,5cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 6,5cm, mũi dao bằng; phần cán dao bằng kim loại dạng ống tròn có chiều dài 65,5cm, được hàn với phần lưỡi dao, trên cán dao có dính nhiều vết màu đỏ;

+ 01 con dao tự chế màu đen dài 52cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 40cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 02 cm, mũi nhọn, có dòng chữ “United”; phần cán bằng kim loại dài 12cm, đã qua sử dụng và 01 ống tuýp hình trụ tròn bằng kim loại màu đen, có đường kính 3,1cm, bên trong rỗng, trên ống tuýp có dòng chữ B.M.F, đã qua sử dụng (ống tuýp này là nắp của con dao dài 52cm, có thể tháo rời được);

+ 01 cây kiếm dài 78cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 55cm, lưỡi dao được mài sắc, nơi rộng nhất 03cm, mũi nhọn; phần cán bằng kim loại màu xám, dài 23cm và 01 đoạn kim loại màu xám, bên trong rỗng, bên ngoài có nhiều họa tiết hoa văn, có kích thước (56,5 x 4,4 x 20cm), đã qua sử dụng (là vỏ của cây kiếm dài 78cm);

+ 01 thanh kim loại, màu trắng vàng, bên trong rỗng, bên ngoài có chữ “Tung Kuang”, có kích thước (166 x 5 x 3) cm, đã qua sử dụng;

+ 01 cục gạch 06 lỗ, kích thước (16,5 x 6,7 x 6,5) cm, màu đỏ, một đầu bị vỡ nham nhở, trên bề mặt cục gạch có dòng chữ “MEN THUAN PHAT”.

- Trả lại cho bị cáo Võ B: 01 xe mô tô SYM Elizabeth, màu sơn trắng, BKS 76H1-062.XX, số máy VMVUAC-D021108, số khung: RLGKA11CD-CD02118, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2022 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

IV. Về án phí: Các bị cáo Lê Phi H, Nguyễn Lâm T, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Tấn P, Phùng Đình L, Võ B, Võ Thanh X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu HSVA, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Năm